

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Đội 17, thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Sứ và chị Nguyễn Thị Lan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 04 tháng 10 năm 2010. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hòa giải được. Anh chị đã sống ly

thân từ năm 2014, không quan tâm đến nhau nữa. Nay, anh S và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung đã chấm dứt từ lâu, vì vậy, anh S chị H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Lan H đều trình bày anh chị có một con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2011. Ly hôn, anh chị đã thống nhất thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Q. Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con Nguyễn Ngọc Q đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh S và chị H về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Q nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Lan H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Lan H.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Lan H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2011. Anh Nguyễn Ngọc S có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con Nguyễn Ngọc Q đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Lan H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh S, chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009479 đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 41/2010, ngày 04/10/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga